

	Tuổi bố là: $10 + 30 = 40$ (tuổi) Đáp số: 10 tuổi 40 tuổi
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Cho HS về nhà vận dụng kiến thức làm bài sau: <i>Hình chữ nhật có chiều dài bằng <math>\frac{3}{2}</math> chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 20m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích của hình chữ nhật?</i>	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----  
**Đạo đức**  
**CÓ CHÍ THÌ NÊN (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** Cảm phục và noi theo những gương có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.
2. **Kĩ năng:** Xác định được thuận lợi, khó khăn trong cuộc sống của bản thân và biết lập kế hoạch vượt khó khăn.
3. **Thái độ:** Có ý chí vươn lên trong cuộc sống và học tập
4. **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: SGK, một số mẫu chuyện về tấm gương vượt khó.
- Học sinh: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đàm thoại
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (3 phút)</b>	
- Cho HS hát - Cho HS đọc ghi nhớ - Nhận xét. - Giới thiệu bài	- HS hát - 2 HS nêu ghi nhớ đã học tiết trước. - HS nghe - HS ghi bảng
<b>2. Hoạt động thực hành:(27 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> - Cảm phục và noi theo những gương có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. -Xác định được thuận lợi, khó khăn trong cuộc sống của bản thân và biết lập kế hoạch	

vượt khó khăn. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<b>HD1:</b> Làm việc theo nhóm (BT 3) - Yêu cầu HS thảo luận về những tấm gương đã sưu tầm được. - Hướng dẫn HS trao đổi: + Khi gặp khó khăn trong học tập, cuộc sống, các bạn đó đã làm gì? + Thế nào là vượt khó trong cuộc sống và học tập?  + Vượt khó trong cuộc sống và học tập sẽ giúp ta điều gì?  + Trong lớp mình có những bạn nào có khó khăn? Em có thể làm gì để giúp đỡ bạn? <b>HD2:</b> Tự liên hệ (BT4) - Cả lớp thảo luận tìm cách giúp đỡ những bạn có nhiều khó khăn ở trong lớp.  - GV kết luận.	- HS hoạt động theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả. + Các bạn đã khắc phục những khó khăn của mình, không ngừng học tập vươn lên. + Là biết khắc phục khó khăn, tiếp tục phấn đấu và học tập, không chịu lùi bước để đạt được kết quả tốt. + Giúp ta tự tin hơn trong cuộc sống, học tập và được mọi người yêu mến, cảm phục. - HS trao đổi cả lớp.  - HS tự phân tích những khó khăn của bản thân theo mẫu trong SGK. - Từng HS trao đổi những khó khăn của mình với nhóm. - Mỗi nhóm chọn 2- 3 bạn có nhiều khó khăn hơn trình bày trước lớp. - HS nghe
<b>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b>	
- Nhắc HS về thực hiện vượt khó trong học tập và cuộc sống.	- HS nghe và thực hiện
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b>	
- Sưu tầm những tấm gương vượt khó trong học tập.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
 .....  
 .....

*Thể dục*

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ - TRÒ CHƠI "LĂN BÓNG BẰNG TAY"**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được dàn hàng, dòn hàng, đi đều vòng phải, vòng trái.
- Biết cách đổi chân khi đi đều sai nhịp.
- Trò chơi "Lăn bóng bằng tay". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

**II. CHUẨN BỊ:**

Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ, an toàn. 1 còi, 4 quả bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

NỘI DUNG	Định	PH/pháp và hình
----------	------	-----------------

	<b>lượng</b>	<b>thức tổ chức</b>
<b>I. Mở đầu:</b> - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Trò chơi "Làm theo hiệu lệnh" - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên ở sân trường. - Đi thường hít thở sâu, xoay các khớp cổ chân, cổ tay,...	1-2p 2-3p 100-200m	X X X X X X X X X X X X X X X X 
<b>II. Cơ bản:</b> - Ôn dàn hàng, đồn hàng, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp. GV điều khiển lớp tập. Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV quan sát sửa chữa sai sót cho HS. Tập hợp cả lớp, cho từng tổ thi đua trình diễn. GV quan sát, nhận xét biểu dương thi đua. Tập cả lớp do GV điều khiển để củng cố - Chơi trò chơi "Lăn bóng bằng tay". - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và qui định chơi, cho cả lớp cùng chơi, thi đua giữa các tổ với nhau. (Giúp đỡ HS còn lúng túng: Minh, Quân, Hùng, Hương)	10-12p  1-2p 3-4p  2-3p  2-3p 7-8p	X X X X X X X X X X X X X X X X   X                      X X                      X X    O   ▽    O    X X                      X X                      X
<b>III. Kết thúc:</b> - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - Đứng tại chỗ hát một bài vỗ tay theo nhịp. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả bài học. Về nhà ôn ĐHDN.	1-2p 1-2p 1-2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X 

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**Kĩ thuật**  
**CHUẨN BỊ NẤU ĂN**

**I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** Nêu được những công việc chuẩn bị nấu ăn
- Kĩ năng:** Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.
- Thái độ:** Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đình.
- Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

- Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh ảnh một số loại thực phẩm thông thường.  
Một số rau xanh, củ, quả còn tươi.  
Dao thái, dao gọt.  
Phiếu đánh giá kết quả học tập.
- Học sinh: SGK, vở

## 2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 5 hs lên bảng nêu tác dụng 5 nhóm dụng cụ nấu ăn.</li> <li>- GV nhận xét việc học bài ở nhà của hs.</li> <li>- GV giới thiệu-ghi đề bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(27 phút)</b>	
<p><i>* Mục tiêu:</i> - Nêu được những công việc chuẩn bị nấu ăn - Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>*Hoạt động 1: Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc nội dung sgk và nêu tên các công việc cần chuẩn bị nấu ăn.</li> <li>- GV nhận xét, tóm tắt nội dung.</li> </ul> <p><i>* Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cách chọn thực phẩm</li> <li>+ Yêu cầu hs đọc nội dung mục 1; quan sát H.1 sgk để trả lời câu hỏi.</li> <li>- Mục đích, yêu cầu của việc chọn thực phẩm cho bữa ăn.</li> <li>- Cách chọn thực phẩm đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng cho bữa ăn.</li> <li>+ GV nhận xét và tóm tắt nội dung chính (như sgk)</li> <li>+ Hướng dẫn hs cách chọn thực phẩm thông thường như rau, củ, cá, thịt... qua tranh.</li> <li>- Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm:</li> <li>+ Hướng dẫn hs đọc nội dung mục 2 sgk</li> <li>+ Nêu những công việc thường làm trước khi nấu một món ăn như rau muống, kho thịt.</li> <li>+ GV nhận xét và chốt lại</li> <li>+ Nêu mục đích của việc sơ chế thực phẩm sgk ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi</li> <li>+ HS trả lời câu hỏi mục 1 sgk</li> <li>- HS quan sát nhớ để thực hành cách lựa chọn thực phẩm.</li> <li>- 2 hs đọc, lớp theo dõi và nêu.</li> <li>+ Trước khi chế bi ền ta thường bỏ những phần không ăn được và làm sạch.</li> <li>+ HS dựa vào sgk để trả lời</li> <li>+ HS làm việc theo 3 nhóm trả lời 3 câu hỏi. Đại diện trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ở gia đình em thường sơ chế rau cải như thế nào trước khi nấu?</li> <li>+ Sơ chế rau khác và giống với sơ chế củ, quả?</li> <li>+ Sơ chế cá như thế nào?</li> <li>+ GV nhận xét và tóm tắt theo như nội dung sgk</li> <li>+ GV hướng dẫn hs sơ chế rau đem lên lớp</li> <li>+ Tóm tắt nội dung hoạt động 2.</li> </ul>	
<b>3. Hoạt động tiếp nối: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn có bữa ăn ngon, đủ lượng, đủ chất, đảm bảo vệ sinh ta cần phải làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn có bữa ăn ngon, đủ lượng, đủ chất, đảm bảo vệ sinh; cần biết cách chọn thực phẩm tươi, ngon và sơ chế thực phẩm. Cách lựa chọn, sơ chế thực phẩm tùy thuộc vào loại thực phẩm và yêu cầu việc chế biến món ăn.</li> </ul>
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà vận dụng kiến thức chuẩn bị nấu ăn cho gia đình bữa ăn đảm bảo các yêu cầu trên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

**Khoa học**  
**DÙNG THUỐC AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

- 1. Kiến thức:** Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn
  - 2. Kỹ năng:** Xác định khi nào nên dùng thuốc.  
Nêu những điểm cần chú ý khi dùng thuốc và khi mua thuốc.
  - 3. Thái độ:** Dùng thuốc an toàn, đúng cách
- \* Phần Lồng ghép GDKNS :
- Kỹ năng tự phản ánh kinh nghiệm bản thân về cách sử dụng một số loại thuốc thông dụng.
  - Kỹ năng xử lí thông tin, phân tích, đối chiếu để dùng thuốc đúng cách, đúng liều, an toàn.
- 4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ:**

- 1. Đồ dùng**
- \* Giáo viên:
- Những vỏ thuốc thường gặp Amiixilin, Pênixilin... Phiếu ghi sẵn từng câu hỏi và câu trả lời tách rời cho hoạt động 2, các tấm thẻ, giấy khổ to, bút dạ.

- Các đoạn thông tin + hình vẽ trong SGK trang 24 , 25

\* Học sinh: Sưu tầm các vỏ hộp, lọ thuốc.

## 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
<p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi: + Nêu tác hại của thuốc lá? + Nêu tác hại của rượu bia? + Nêu tác hại của ma túy ? - GV nhận xét - <b>Bài mới:</b> Dùng thuốc an toàn.</p>	<p>- HS chơi trò chơi  - HS khác nhận xét - HS ghi vở</p>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> - Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn - Xác định khi nào nên dùng thuốc. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<p>* <b>Hoạt động 1:</b> Trò chơi sắm vai: "Em làm Bác sĩ" - GV cho HS chơi trò chơi "Bác sĩ" theo kịch bản chuẩn bị  - GV hỏi: + Em đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào ? + Em hãy kể một vài thuốc bổ mà em biết? - GV giảng : Khi bị bệnh, chúng ta cần dùng thuốc để chữa trị. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn, thậm chí có thể gây chết người * <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành làm bài tập</p>	<p>- Cả lớp chú ý lắng nghe - nhận xét <i>Mẹ: Chào Bác sĩ</i> <i>Bác sĩ: Con chị bị sao?</i> <i>Mẹ: Tôi qua cháu kêu đau bụng</i> <i>Bác sĩ: Há miệng ra để Bác sĩ khám nào ...Họng cháu sưng và đỏ.</i> <i>Bác sĩ: Chị đã cho cháu uống thuốc gì rồi?</i> <i>Mẹ: Dạ tôi cho cháu uống thuốc bổ</i> <i>Bác sĩ: Họng sưng thế này chị cho cháu uống thuốc bổ là sai rồi. Phải uống kháng sinh mới khỏi được.</i>  -HS trả lời  - Thuốc bổ: B12, B6, A, B, D...</p>

<p>trong SGK (Xác định khi nào dùng thuốc và tác hại của việc dùng thuốc không đúng cách, không đúng liều lượng)</p> <p>* Bước 1 : Làm việc cá nhân</p> <p>-GV yêu cầu HS làm BT Tr 24 SGK</p> <p>* Bước 2 : Sửa bài</p> <p>-GV chỉ định HS nêu kết quả</p> <p><b><u>GV kết luận :</u></b></p> <p>+ Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách, đúng liều lượng. Cần dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ, đặc biệt là thuốc kháng sinh .</p> <p>+ Khi mua thuốc cần đọc kĩ thông tin in trên vỏ đựng bản hướng dẫn kèm theo để biết hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc .</p> <p>-GV cho HS xem một số vỏ đựng và bản hướng dẫn sử dụng thuốc</p> <p>* <b><i>Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng thuốc an toàn và tận dụng giá trị dinh dưỡng của thức ăn</i></b></p> <p><i>Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</i></p> <p>- GV nêu luật chơi: 3 nhóm đi siêu thị chọn thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, 3 nhóm đi nhà thuốc chọn vi-ta-min dạng tiêm và dạng uống?</p> <p>GV nhận xét - chốt</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Vậy vi-ta-min ở dạng thức ăn, vi-ta-min ở dạng tiêm, uống chúng ta nên chọn loại nào?</p> <p>+ Theo em thuốc uống, thuốc tiêm ta nên chọn cách nào?</p> <p>- GV chốt - ghi bảng</p> <p>- GV nhắc nhở HS: ăn uống đầy đủ các chất chúng ta không nên dùng vi-ta-min dạng uống và tiêm vì vi-ta-min tự nhiên không có tác dụng phụ.</p>	<p>-HS nêu kết quả 1 – d ; 2 - c ; 3 - a ; 4 - b</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>- HS trình bày sản phẩm của mình</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- Chọn thức ăn chứa vi-ta-min</p> <p>- Không nên tiêm thuốc kháng sinh nếu có thuốc uống cùng loại</p> <p>- HS nghe</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b></p>	
<p>- Gia đình em sử dụng thuốc kháng sinh như thế nào ?</p>	<p>- HS nêu</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

*Khoa học*  
**PHÒNG BỆNH SỐT RÉT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt rét .

**2. Kỹ năng:** - Có ý thức bảo vệ mình và những người trong gia đình phòng chống sốt rét. Tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện ngăn chặn và tiêu diệt muỗi.

- HS biết nguyên nhân, và cách phòng tránh bệnh sốt rét.

\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ, bộ phận: Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Môi trường sạch sẽ không có muỗi và các côn trùng gây bệnh cho người. Từ đó phải có ý thức BVMT chính là BV con người.

**3. Thái độ:** Tích cực tham gia phòng bệnh sốt rét.

**4. Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ trong SGK/26,27 -Tranh vẽ “Vòng đời của muỗi A-nô-phen” phóng to.

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi: + Thuốc kháng sinh là gì ? + Kể tên một số loại thuốc kháng sinh mà em biết ? + Sử dụng kháng sinh bừa bãi gây ra những tác hại gì đối với sức khỏe con người ? + Để đề phòng bệnh còi xương ta cần phải làm gì ? - GV nhận xét - Bài mới “Phòng bệnh sốt rét”	- HS chơi trò chơi          - HS nghe - HS nghi bảng
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt rét . * <i>Cách tiến hành:</i>	
* <b>Hoạt động 1:</b> Trò chơi “Em làm bác sĩ”	



<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò “Em làm bác sĩ”, dựa theo lời thoại và hành động trong các hình 1, 2 trang 26.</p> <p>- Qua trò chơi, yêu cầu HS cho biết:</p> <p>a) Một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét?</p> <p>b) Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào?</p> <p>c) Nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét?</p> <p>d) Bệnh sốt rét được lây truyền như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, chốt: <i>Sốt rét là một bệnh truyền nhiễm, do kí sinh trùng gây ra. Ngày nay, đã có thuốc chữa và thuốc phòng sốt rét.</i></p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Quan sát, thảo luận</p> <p>- GV treo tranh vẽ “Vòng đời của muỗi A-no-phen” phóng to lên bảng.</p> <p>- Mô tả đặc điểm của muỗi A-no-phen? Vòng đời của nó?</p> <p>- Để hiểu rõ hơn đời sống và cách ngăn chặn sự phát triển sinh sôi của muỗi, các em cùng tìm hiểu nội dung tiếp sau đây:</p> <p>- GV đính 4 hình vẽ SGK/27 lên bảng. HS thảo luận nhóm bàn “Hình vẽ nội dung gì?”</p> <p>- GV gọi một vài nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung: Các phòng bệnh sốt rét tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh.</p>	<p>- HS tiến hành chơi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>a) Dấu hiệu bệnh: 2-3 ngày xuất hiện cơn sốt. Lúc đầu là rét run, thường kèm nhức đầu, người ớn lạnh. Sau rét là sốt cao, người mệt, mặt đỏ, có lúc mê sảng, sốt kéo dài nhiều giờ. Sau cùng, người bệnh ra mồ hôi, hạ sốt.</p> <p>b) Gây thiếu máu, bệnh nặng có thể gây chết người.</p> <p>c) Bệnh do một loại kí sinh trùng gây ra.</p> <p>d) Đường lây truyền: do muỗi A-no-phen hút kí sinh trùng sốt rét có trong máu người bệnh rồi truyền sang người lành.</p> <p>- Hoạt động nhóm, cá nhân (Nhóm trưởng điều khiển)</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1 HS mô tả đặc điểm của muỗi A-no-phen, 1 HS nêu vòng đời của nó (kết hợp chỉ vào tranh vẽ).</p> <p>- Hoạt động nhóm bàn tìm hiểu nội dung thể hiện trên hình vẽ.</p> <p>- HS đính câu trả lời ứng với hình vẽ.</p> <p>- Nhắc lại ghi nhớ SGK trang 27</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b></p>	
<p>- Ở địa phương em có xảy ra bệnh sốt rét không? Nếu có thì địa phương em đã áp dụng biện pháp nào để phòng chống?</p>	<p>- HS nêu</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

---

.....

.....

.....

---

**Sinh hoạt lớp - Giáo dục ngoài giờ**  
**NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 6**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua ; Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 7

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

- HS hát tập thể 1 bài.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp**

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

\*. *Ưu điểm:*

.....

.....

.....

\**Nhược điểm:*

.....

.....

.....

**Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 7**

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

**Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm**

.....

.....

.....

.....

.....

---

---

## SINH HOẠT

### I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

### II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

#### 1. *Lớp hát đồng ca*

#### 2. *Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:*

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:
  - + Nề nếp:.....
  - .....
  - .....

+ Học tập: .....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.
- .....
- .....
- .....

#### 4. *Tuyên dương – Nhắc nhở:*

- Tuyên dương:.....
  - Phê bình :.....
-